

GIAO, BÁN, KHOÁN KINH DOANH, CHO THUÊ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC - TRƯỚC THÊM CHÍNH SÁCH MỚI

Đoàn Nghiệp (*)

1. Chủ trương chính sách và tình hình thực hiện

Giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê toàn bộ một doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được gọi chung là đa dạng hóa hình thức sở hữu là một chủ trương của Đảng và Nhà nước đã được triển khai thực hiện từ đầu những năm 1990 cùng với các giải pháp khác nhằm sắp xếp lại và đổi mới DNNN. Sau quá trình nghiên cứu thí điểm 1992-1999, Chính phủ ban hành Nghị định 103/NĐ-CP ngày 10/9/1999 về giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê toàn bộ một DNNN quy mô nhỏ, thua lỗ kéo dài mà Nhà nước không cần nắm giữ. Tháng 4 năm 2002, Chính phủ ban hành tiếp Nghị định số 49/2002/NĐ-CP bổ sung cho Nghị định 103/NĐ-CP về đối tượng thực hiện là các doanh nghiệp (DN) nhỏ, Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, mà không cổ phần hóa được. Cùng với các Nghị định, các cơ quan nhà nước đã ban hành các quyết định, thông tư và văn bản hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện chủ trương này. Để khai thông và đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp DNNN theo hướng này, ngày 22 tháng 6 năm 2005 Chính phủ đã ban hành Nghị định 80/2005/NĐ-CP về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước.

Bảng 1. Lộ trình đa dạng hóa DNNN giai đoạn 2000-2002

	2000	2001	2002	3 năm
Tổng số (DN)	508	481	500	1489
Trong đó: Cổ phần hóa	337	345	374	1056
Giao, bán, khoán, cho thuê	171	136	126	433

Bảng 2. Lộ trình sắp xếp DNNN giai đoạn 2003-2005

	Số DN	Cơ quan quản lý			Lộ trình sắp xếp		
		Bộ, ngành	TCT 91	Địa phương	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005
Tổng số sắp xếp	2.620	698	242	1.680	1.515	767	338
Cổ phần hóa	1.929	606	173	1.150	927	676	326
Sáp nhập	323	59	61	203	260	55	8
Giao bán	167	13	3	151	137	26	4
Chuyển ĐVSN có thu	47	6	2	39	45	2	0
Chuyển chủ quản	35	0	1	34	34	1	0
Giải thể	91	9	2	80	85	6	0
Phá sản	28	5	0	23	27	1	0

Trừ các DN được lựa chọn thí điểm rải rác từ năm 1992 đến 1999, từ sau khi ban hành Nghị định 103/1999/NĐ-CP, việc xác định đối tượng DNNN thực hiện giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê được đặt trong một quy hoạch tổng thể do các cơ quan chủ quản xây dựng dưới dạng đề án trên cơ sở phân loại DNNN theo các tiêu chí do chính phủ quy định trong từng thời kỳ và được chính phủ phê duyệt. Quy hoạch này được xây dựng. Có hai lộ trình như vậy đã được xác định và đó là căn cứ pháp lý quan trọng để các bộ, ngành, địa phương và tổng công ty nhà nước triển khai sắp xếp, đổi mới DNNN thuộc phạm vi quản lý của mình. Lộ trình thứ nhất được xây dựng trên cơ sở kết quả phân loại DNNN của các Bộ, địa phương, tổng công ty 91

(*) Ths. Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

theo Chỉ thị số 20/1998/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ. Tiến độ thực hiện lộ trình này được dự kiến cho các năm như trong Bảng 1[8]. Dự kiến trong 3 năm 2000-2002, sẽ đa dạng hóa sở hữu 433 DNNN, bằng 41% số DN cổ phần hóa, chiếm 19% trong tổng số 2.280 DNNN thuộc diện sắp xếp của thời kỳ này. Lộ trình thứ hai được xây dựng theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 58/2002/QĐ-TTG. Theo quyết định này, những DNNN có vốn nhà nước từ 5 tỷ đồng trở xuống, không cổ phần hoá được, thì thực hiện chuyển đổi sở hữu dưới hình thức giao cho tập thể người lao động hoặc bán DN. Tính đến cuối tháng 5/2003 trên cơ sở tổng hợp 90/104 đơn vị đã được phê duyệt (chưa tổng hợp được số liệu của 14 đề án được phê duyệt sau). Lộ trình sắp xếp DNNN giai đoạn 2003-2005 như trong Bảng 2 [5]. Số DN dự kiến thực hiện giao, bán, khoán, cho thuê là 167 chiếm 3,9% tổng số DNNN hiện có, 6,4% tổng số sắp xếp trong kỳ và bằng 8,7% số DN cổ phần hóa.

Bảng 3. Số DNNN giao, bán, khoán, cho thuê theo năm thực hiện

Năm	Giao	Bán	Khoán	Thuê	Tổng số
1992		1			1
1993		3			3
1994		1			1
1995		1			1
1996		2			2
1998		4		1	5
1999	1				1
2000	7	10			17
2001	41	15	2		58
2002	26	16	3		45
2003	40	24	1		65
2004	10	12			22
Tổng số	125	89	6	1	221
	56,6%	40,3%	2,7%	0,5%	100%

Trên thực tế, số DN chuyển đổi của từng hình thức giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê của từng năm được thống kê trong Bảng 3 [2]. Như vậy, trừ 14 DN thí điểm đầu tiên, đại bộ phận DN thực hiện đa dạng hóa từ giữa năm 2000, sau khi ban hành Nghị định 103 và hoàn thiện các hướng dẫn pháp lý của các Bộ ban ngành đến tháng 6/2000 mới cơ bản hoàn tất đầy đủ. Tính đến tháng 8 năm 2004 trên cả nước đã 221 DNNN thực hiện chuyển đổi bằng giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê. Các năm 2001, 2002, 2003 là những năm thực hiện được số DN cao nhất. Tuyệt đại đa số các trường hợp chuyển đổi đã lựa chọn hai hình thức giao DN cho tập thể người lao động và bán DN. Trong đó hình thức giao được ưa chuộng hơn cả. Ngược lại, chỉ thực hiện khoán kinh doanh được 6 DN. Duy nhất chỉ có 1 trường hợp thí điểm thực hiện cho thuê là Xí nghiệp giấy Mực Sơn (Thanh Hóa). Tuy nhiên, theo báo cáo của Ban Đổi mới DN tỉnh thì trường hợp này có nhiều trục trặc. Lý do khiến đại bộ phận DN lựa chọn các hình thức bán và giao DN, chứ không chọn hình thức khoán kinh doanh và cho thuê, là bởi "bán" và "giao" xác định rõ ràng về mặt sở hữu, xác định quyền làm chủ đích thực của người lao động hoặc của người mua DN, nên dẫn đến thay đổi cơ bản phương thức quản lý, điều hành DN. Sau khi "bán" và "giao", Nhà nước không còn nắm giữ quyền sở hữu nên không can thiệp vào DN.

Trong số 221 DN đã chuyển đổi, có 133 DN công nghiệp - xây dựng (60,2%), 60 DN thương mại dịch vụ (27,1%) và 28 DN nông, lâm, ngư nghiệp (12,7%). Cơ

cấu ngành nghề của DNNN giao, bán cũng xấp xỉ cơ cấu chung của tổng số (Bảng 4)[2].

Bảng 4. Số DNNN giao, bán, khoán, cho thuê theo ngành nghề

	CNXD		NLNN		TMDV		Tổng cộng	
	DN	%	DN	%	DN	%	DN	%
Giao	74	59,2	20	16,0	31	24,8	125	100
Bán	54	60,7	8	9,0	27	30,3	89	100
Khoán	4	66,7	0	0	2	33,3	6	100
Cho thuê	1	100	0	0	0	0	1	100

Các DNNN thực hiện giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê chủ yếu thuộc quản lý của các địa phương. Những tỉnh đã giao, bán nhiều nhất gồm: Nam Định: 34 DN; Thái Bình: 19; Phú Thọ, Hà Nam: 14; Ninh Bình: 12... Tuy vậy, đến tháng 8/2004 cũng mới chỉ có 38/61 tỉnh, thành phố tiến hành chuyển đổi DNNN theo các hình thức này. Chỉ có 3 DN của Bộ Nông nghiệp và PTNT, 1 DN của Bộ Thương mại, 2 DN của Tổng công ty Than, và 1 DN của Tổng công ty Cà phê.

Các giao dịch đều diễn ra theo hình thức thỏa thuận trực tiếp giữa bên mua và bên bán. Sau khi giao, bán hầu hết các DN đều chuyển đổi thành công ty cổ phần, trong đó tuyệt đại bộ phận cổ đông là người lao động làm việc tại DN.

Tháng 5/2001 Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương tổ chức Hội thảo Sơ kết tình hình thực hiện Nghị định 103. Các đại diện các bộ, ngành, ban đổi mới DN các địa phương, các TCT 91 đã thực hiện Nghị định 103 đều thống nhất về tác động tích cực và triển vọng của việc thực hiện chủ trương này. Đặc biệt, các đại biểu đã trao đổi, thảo luận về những tồn tại và cản trở cơ bản làm chậm quá trình chuyển đổi so với lộ trình

kế hoạch. Đã tập hợp trình chính phủ những giải pháp, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương để đẩy nhanh hơn việc thực hiện Nghị định 103. Sau khi nghiên cứu, Chính phủ đã ban hành các Nghị định số 41 và 69, tháo gỡ về cơ bản các vướng mắc về lao động và tài chính cho các DN trong quá trình chuyển đổi sở hữu.

Mặc dù chưa thể đánh giá một cách toàn diện quá trình kinh doanh của tất cả các DN sau chuyển đổi, nhưng so với việc cổ phần hoá DN, các hình thức giao, bán, khoán, cho thuê DN ghi nhận sự chuyển biến khá rõ nét ở nhiều DN, đặc biệt là những DN trước đó làm ăn trì trệ, yếu kém, thua lỗ triền miên. Sau khi chuyển đổi, các DN trên đều kiện toàn tổ chức, tăng được vốn, kinh doanh đã ổn định và có hiệu quả hơn. Số liệu tập hợp tháng 5/2001 của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương từ báo cáo của các DN chuyển đổi cho thấy vốn kinh doanh là chỉ tiêu có tốc độ tăng trưởng cao nhất 67,3%, doanh thu tăng 42,5%, nộp ngân sách Nhà nước tăng 44,5%, lao động tăng 12,8% và thu nhập bình quân của người lao động tăng 38,7%. Kết quả ghi nhận trong thời gian đầu mới hoạt động theo mô hình mới là các DN thua lỗ đã giảm được các khoản lỗ, thậm chí có lãi, những DN đã có lãi thì số lãi được tăng lên. Tình hình tài chính của DN lành mạnh hơn trước, nhiều DN đã trả xong các khoản nợ khi mua DN và không còn phát sinh nợ quá hạn và nợ không có khả năng thanh toán. Cũng theo số liệu trên, tỷ lệ DN có chuyển biến tốt sau chuyển đổi chiếm đa số. Tỷ lệ DN tăng vốn kinh doanh là 81,4%, về doanh thu là 100%,

về nộp NSNN là 100%, về thu nhập là 80,6%. Riêng về lao động, tỷ lệ DN tiếp thu toàn bộ lao động là 29,4%, số DN tăng lao động là 47,1%, chỉ có 23,5% DN có số lao động giảm đi [4].

2. Một vài phân tích, đánh giá

Về chủ trương, chính sách. Giao, bán, khoán, cho thuê DNNN là một chủ trương được các địa phương, bộ ngành và DN đón nhận và đánh giá là rất kịp thời và đúng lúc, đáp ứng yêu cầu bức xúc về đổi mới các DNNN quy mô nhỏ, thua lỗ kéo dài, Nhà nước không cần tiếp tục nắm giữ. Nhờ áp dụng các hình thức chuyển đổi theo Nghị định 103, đã xử lý được số lượng khá lớn DN ở trong tình trạng "lay lắt" tồn đọng lâu, giải quyết việc làm cho người lao động. Một vài chuyên gia kinh tế hàng đầu đã gọi đó là "tia sáng cuối đường hầm" cứu cánh cho các DN có "tiền sử" làm ăn kém hiệu quả, nợ đọng, mất khả năng thanh toán và được liệt vào số DN "chết không được chôn"[9]. Ngoài việc cho phép cắt giảm bao cấp và bù lỗ của Nhà nước cho các DN này, tập trung củng cố, phát triển các DNNN cần nắm giữ, còn là giải pháp tốt để tránh giải thể, phá sản DN, khiến người lao động lâm vào tình trạng mất việc làm. Chủ trương này cũng được giới kinh doanh nước ngoài đánh giá là đã mở ra một thị trường mới ở Việt Nam - thị trường mua bán công ty, sẽ tạo ra những cơ hội mới cho các nhà đầu tư và kinh doanh trong và ngoài nước [6].

Dù không thể so sánh về quy mô và số lượng, nhưng sự vượt trội tương đối về mức thực hiện kế hoạch giao, bán DNNN so với chương trình cổ phần hóa tại các

thời điểm gần đây tập hợp được trong Bảng 5[3] cho thấy cái chung cái riêng của các hình thức chuyển đổi sở hữu này. Dù còn nhiều hạn chế, thậm chí méo mó như thỏa thuận khép kín trong nội bộ DN, các giao dịch mua bán đã mang tính chất thị trường hơn. Tuy vậy, cũng như cổ phần hóa, điều đáng lưu ý ở đây là việc thực hiện chủ trương này trên thực tế cũng gặp nhiều vướng mắc, gây kéo dài, làm chậm và không hoàn thành kế hoạch dự kiến. Đã có rất nhiều nguyên nhân được đưa ra luận giải cho tình trạng nêu trên. Ở đây chúng tôi phân tích vấn đề với cách tiếp cận mới-tiếp cận theo quan điểm thị trường.

Bảng 5. Mức thực hiện kế hoạch giao, bán và cổ phần hóa DNNN

	Năm 2002			Năm 2003			Năm 2004*		
	Kế hoạch	Thực hiện	%	Kế hoạch	Thực hiện	%	Kế hoạch	Thực hiện	%
Giao, bán	126	45	35,7	137	65	47,4	26	22	84,6
Cổ phần hóa	374	105	28,1	927	317	34,2	676	265	39,2

* Số liệu của 7 tháng đầu năm 2004

Trước hết, về hàng hóa. Nhìn chung, các DN được giao, bán, khoán, cho thuê có đặc điểm: Quy mô nhỏ, trình độ kỹ thuật và công nghệ lạc hậu, kinh doanh kém hiệu quả, không ổn định, hoạt động cầm chừng hoặc đã tạm ngừng hoạt động trong mấy năm vừa qua. Lực lượng lao động chủ yếu được tuyển dụng từ thời bao cấp, chưa được đào tạo lại, thiếu những kỹ năng cần thiết để thích ứng với cơ chế thị trường, do vậy thu nhập thấp và khó tìm kiếm việc làm mới. Vốn ít, hiệu quả sử dụng vốn thấp, thua lỗ kéo dài, nợ đọng nhiều và đây chưa có khả năng thanh toán. Trong số liệu báo cáo về giá trị vốn nhà nước tại

thời điểm chuyển đổi của 111 DN, chỉ có 16 DN có vốn từ 1 đến dưới 5 tỷ đồng, số có vốn dưới 100 triệu là 13 DN. Đặc biệt, có 12 DN có vốn nhà nước là âm (-). Điển hình như Công ty Cơ khí và Xây lắp công nghiệp Quảng Ninh âm 21,8 tỷ đồng; Công ty khách sạn du lịch Hoa Lư (Ninh Bình) - âm 20,5 tỷ đồng. Rõ ràng sức hấp dẫn của các hàng hóa này đối với các nhà đầu tư là rất thấp.

Thứ hai, về khách hàng. Theo tinh thần của văn bản chính sách, đối tượng được nhận giao, mua, nhận khoán, thuê đã được mở rộng hơn. Bao gồm: tập thể người lao động trong DN, cá nhân và pháp nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, trừ DN và người nước ngoài. Trong đó, chủ yếu ưu tiên cho tập thể người lao động trong DN hoặc nội bộ DN. Bên cạnh đó các điều kiện ràng buộc về đảm bảo việc làm và các quyền lợi của người lao động tại DN cũng ở mức cao. Điều này dẫn đến các động thái ứng xử dưới đây:

- Trừ hình thức giao dành riêng cho tập thể người lao động tại DN, còn nói chung đối với các hình thức khác, tập thể hoặc cá nhân người lao động trong nội bộ DN cũng là những người biết sớm nhất và có cơ hội lớn nhất để trở thành khách hàng hiện thực. Từ phía khác, phương án giao, bán, khoán DN cho tập thể người lao động tại DN chắc chắn đáp ứng được vấn đề đảm bảo việc làm, ổn định đời sống người lao động nên thường được bên bán dễ chấp thuận nhất. Dễ dàng nhận thấy là động cơ góp (mua) cổ phần của phần lớn người lao động trong các DN cổ phần hóa thường chỉ đơn giản là duy trì chỗ làm việc. Đây chính là lý do người lao động trong DN quyết tâm nhận

giao không để DN “lọt ra ngoài” như nhiều người đã thẳng thắn bộc lộ khi được hỏi.

- Khả năng thanh toán và động cơ lợi ích kinh tế cũng là những yếu tố cần xem xét đến. Trong khi lời giải thích về việc xác lập “quyền chủ sở hữu đích thực” đã dẫn đến sự lựa chọn hình thức “giao” và “bán” nhiều hơn mới chỉ nặng về suy diễn logic cảm tính, thì người lao động có mối quan tâm thiết thực hơn. Đó là vì giá trị DN còn lại sau khi thực hiện các chính sách, chế độ của Nghị định 103/CP là không đáng kể nên rất phù hợp với điều kiện kinh tế của người lao động. Trường hợp người mua DN đang thua lỗ, mà sử dụng hết số lao động và trả tiền ngay một lần thì được giảm giá tới 90%. Trường hợp nhận giao DN sau 3 năm cũng chỉ phải trả lại Nhà nước 30% giá trị cổ phần, hay nói cách khác là mua giảm giá 70% và được chịu trong 3 năm không phải trả lãi.

- Các cá nhân, pháp nhân đầu tư ngoài DN - những người có tiềm lực đầu tư lớn, có khả năng mang đến cho DN những đổi mới mạnh mẽ nhất về phương pháp quản lý, kinh nghiệm kinh doanh mới, thì dường như vẫn thờ ơ, đứng ngoài cuộc. Sự “kém hấp dẫn” của hàng hóa chỉ là một trong số các lý do. Những lý do khác, thực chất hơn, chính là họ đã không có cơ hội tham gia và cũng chưa an tâm đẩy mạnh đầu tư, chính họ cũng đang “vừa làm vừa nghe ngóng”.

Thứ ba, về người bán. Lần đầu tiên Đảng và Nhà nước đã vượt qua được e ngại tư tưởng về sự “chệch hướng”, làm suy yếu CNXH, đã nhìn thấy mặt tích

cực đối với công cuộc đổi mới và phát triển DN Việt Nam, khi mạnh dạn ban hành chủ trương chính sách giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê DNNN. Những nghiên cứu tìm tòi về mô hình Công ty mẹ - công ty con, về Tổng công ty quản lý kinh doanh vốn và tài sản nhà nước... cho thấy một tư tưởng mới đã hình thành. Trong đó, việc chuyển đổi sở hữu DNNN tự nó không phải là mục đích, mà là phương tiện để đạt được mục đích cao hơn là tìm kiếm phương thức vận hành, nâng cao hiệu quả đồng vốn nhà nước.

Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ công chức trong bộ máy chủ quản trực tiếp của các DNNN thuộc diện chuyển đổi lại chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn tư tưởng, chủ trương chính sách này. Nhiều đơn vị đã có những vận dụng linh hoạt, sáng tạo, chủ động giải quyết các phát sinh trên thực tế. Nhưng một số nơi vẫn thờ ơ, hoặc thực hiện với thái độ gượng ép. Không ít vướng mắc cản trở quá trình chuyển đổi đã phát sinh từ đó dưới các biểu hiện sau đây:

- Vẫn còn tư tưởng lo ngại “mất quân”, “mất quyền”, “mất lợi” nên đã thiếu tích cực, thực hiện một cách máy móc như trường hợp một đơn vị chủ quản khẳng khái điều chuyển 343 triệu đồng để vốn nhà nước tại DN đảm bảo dưới 1 tỷ đồng cho đúng quy định, trong khi đã có Quyết định 55 giải quyết vấn đề này. Việc điều chuyển vốn đã kéo dài gần 2 tháng và làm tăng thêm khó khăn cho DN sau chuyển đổi.

- Có những cán bộ quan niệm cho rằng cứ “làm như thế (giao, bán) thì các

ông (tập thể người lao động) được nhiều quá, Nhà nước mất hết à”. Trong khi trên thực tế vốn nhà nước đang bị mất vì thua lỗ, tại sao không tích cực giúp Nhà nước thu hồi những gì còn có thể thu hồi được, vì giao DN cho tập thể người lao động theo quy chế hiện nay thực chất cũng là bán chịu. Kiểu quan niệm như thế vừa mơ hồ vừa thiếu thân thiện.

- Một bộ phận cán bộ trong bộ máy chủ quản có khuynh hướng thích cổ phần hóa hơn giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê. Về chủ quan, quy trình cổ phần hóa vốn nhiều công đoạn, thủ tục phức tạp, tốn rất nhiều thời gian và công sức nghiên cứu tập huấn, qua nhiều năm thực hiện đã trở nên quen thuộc với mọi người. Vì thế, sự ngần ngại là không tránh khỏi khi tiếp cận với các hình thức chuyển đổi mới, phải nghiên cứu lại từ đầu. Về khách quan, trong bối cảnh khi chương trình cổ phần hóa trở thành chỉ lệnh số một, thành tiêu chí để đánh giá thành tích sắp xếp, đổi mới DNNN thì người ta khó nghĩ đến các hình thức chuyển đổi khác. Ngay cả các tỉnh thực hiện giao, bán được nhiều DNNN, cũng một phần do nhiều người được an ủi rằng “dù sao thì các DN cũng đều trở thành công ty cổ phần cả”. Phần lớn địa phương chỉ chú trọng việc chuyển đổi để giữ bỏ các đơn vị thua lỗ yếu kém nên đã chủ động chỉ đạo thiên về “giao, bán” mà bỏ qua “khoán, cho thuê”.

Bên cạnh đó, một số khâu thuộc về bên bán chưa được chuẩn bị chu đáo như thủ tục quyết định, chỉ đạo và phối hợp triển khai chuyển đổi DN, chính sách đối với người lãnh đạo DN, sự công bằng

trong ưu đãi, những lần bán trong định giá DN, các chính sách bổ sung tháo gỡ những vấn đề phát sinh... cũng là những nguyên nhân níu kéo làm chậm quá trình chuyển đổi. Những ứng xử này đã dẫn đến tình trạng chuyển đổi “khép kín nội bộ” được ghi nhận trên thực tế.

3. Định hướng, triển vọng và giải pháp thúc đẩy giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN

Với tư cách là những giải pháp hướng đến tối ưu hóa phương thức vận hành sử dụng vốn của nhà nước cũng như của toàn xã hội, giao, bán, khoán, cho thuê DNNN phải góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, phải gắn với mục tiêu nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của DN Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế. Dưới nhãn quan biện chứng, quá trình phát triển của mọi nền kinh tế sẽ luôn luôn xuất hiện nhu cầu đổi mới sắp xếp. Khi Đảng và Nhà nước ta kiên trì đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN thì công việc chuyển đổi sở hữu DNNN sẽ trở thành thường xuyên và lâu dài. Quan niệm về những lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ, những hình thức chuyển đổi sở hữu hiện nay chúng ta còn e ngại dè dặt, rồi chắc chắn sẽ thay đổi khi đến một giai đoạn nào đó. Điều này đã diễn ra trong quá khứ, hiện tại cũng như trong tương lai. Nếu hiện nay giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê vẫn chỉ là các biện pháp để xử lý các DNNN thua lỗ thì cũng vẫn còn một khối lượng công việc không nhỏ liên quan đến các hình thức chuyển đổi này, vì theo ước tính của Bộ Tài chính, đến ngày 31/12/2004, có khoảng 800 công

ty nhà nước bị lỗ và hòa vốn, chiếm 20% trong tổng số gần 4.000 đơn vị. Đáng chú ý là nhiều tổng công ty có số lỗ lũy kế lớn, như: Tổng công ty cà phê 610 tỷ đồng, Tổng công ty giấy 200 tỷ đồng, các tổng công ty xây dựng, giao thông 810 tỷ đồng [7]. Những gò bó, khống chế và giới hạn do chính sách, cơ chế cũ đã là những rào cản đối với việc thu hút các nguồn đầu tư mạnh và áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại - hai yếu tố tối cần thiết để vực dậy các DNNN đang thua lỗ kéo dài hiện nay. Đã đến lúc cần nới rộng các quy định về quy mô doanh nghiệp và đối tượng được tham gia thực hiện về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước.

Việc ban hành Nghị định 80/2005/NĐ-CP về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước, thay thế cho các Nghị định 103 và Nghị định 49, là một bước tiến dài hơn trong tháo gỡ vướng mắc và thị trường hóa quá trình chuyển đổi sở hữu DNNN. Nó đánh dấu sự chuyển biến trong nhận thức được soi rọi bởi thực tiễn 15 năm đổi mới, sắp xếp. Theo đó, các hình thức giao, bán, khoán, cho thuê được quy định áp dụng cụ thể với từng loại hạng công ty và bộ phận công ty nhà nước. Nghị định 80/2005/NĐ-CP được đánh giá là có nhiều “đột phá” về mở rộng và linh hoạt đối với quy mô DN, đối với các nhà đầu tư nước ngoài, thực hiện công khai, minh bạch trong thông tin và hướng đến thị trường hóa các giao dịch bán, khoán kinh doanh và cho thuê công ty Nhà nước. Không bị khống chế về quy mô, bất cứ công ty Nhà nước nào thuộc diện phải sắp xếp lại, không thực hiện cổ phần hoá

được đều là đối tượng của các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước.

Giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty Nhà nước là những biện pháp tiếp tục sắp xếp và đổi mới những công ty nhà nước kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài, Nhà nước không cần nắm giữ và không cổ phần hoá được nhằm tạo điều kiện cơ cấu lại công ty nhà nước, nâng cao hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh của khu vực kinh tế Nhà nước, sử dụng có hiệu quả hơn số vốn, tài sản Nhà nước đã đầu tư vào công ty, khai thác mọi tiềm năng trong các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh, bảo đảm việc làm cho người lao động và giảm bớt chi phí và trách nhiệm trực tiếp kinh doanh của Nhà nước. Trong quá trình đổi mới ở nước ta hiện nay, việc bán, khoán, cho thuê DNNN là những giải pháp cần tiếp tục đẩy mạnh hơn. Để làm tốt hơn việc này, trong giai đoạn tới cần triển khai một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, để thông suốt tư tưởng, cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận cũng như thực tiễn, làm rõ và kết luận về các hình thức đa dạng hóa sở hữu DNNN nhằm luận chứng khoa học vững chắc cho chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về về chuyển đổi và đa dạng hóa sở hữu DNNN. Khẳng định rõ sự cần thiết của việc giao, bán, khoán, cho thuê những DNNN quy mô nhỏ, trong các lĩnh vực nhà nước không cần nắm giữ mà không cổ phần hóa được xuất phát từ yêu cầu của các quy luật khách quan về tính hiệu quả phân bổ nguồn lực của xã hội, sẽ không làm suy

yếu kinh tế nhà nước, không gây hại cho định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Ngược lại, sẽ làm cho vốn và tài sản của nhà nước nói riêng và vốn của xã hội nói chung trong các DN được sử dụng có hiệu quả hơn. Đây là một trong các biện pháp nhằm giữ vững củng cố và phát triển thành quả cách mạng mà toàn Đảng, toàn dân ta đã giành được trong hơn 70 năm qua. Để chủ trương, chính sách này thấm nhuần và đi vào đời sống thực tiễn, cần tuyên truyền rộng rãi tư tưởng và nội dung, về những điều lợi mà chính sách đưa lại, đến quảng đại quần chúng, nhất là bộ phận cán bộ và nhân dân có liên quan trực tiếp đến chính sách này. Đồng thời, cần công khai hóa rộng rãi hơn lộ trình kế hoạch chuyển đổi sở hữu DNNN để thu hút được quan tâm tham gia cũng như kiểm soát, đánh giá từ phía xã hội đối với việc thực hiện chủ trương chính sách này.

Thứ hai, Trong điều kiện diện, đối tượng tham gia giao, bán, khoán, cho thuê đã được mở rộng theo Nghị định 80, Chính phủ cần đẩy mạnh hơn nữa việc phân cấp, giao thẩm quyền lớn hơn cho cơ quan chủ quản - đại diện chủ sở hữu, trong việc quyết định chuyển đổi sở hữu đối với các DN trực thuộc. Đồng thời nghiên cứu cơ chế lấy thành tích phát triển kinh tế xã hội để đánh giá quá trình sắp xếp đổi mới của địa phương. Theo đó, các hình thức sắp xếp DNNN trong Đề án trình chính phủ phê duyệt sẽ do cơ quan chủ quản tự lựa chọn theo hướng có lợi nhất cho kinh tế xã hội của chính địa phương chứ không phải chấp hành chỉ thị, mệnh lệnh một cách máy móc.

Thứ ba, cho đến nay, khoán kinh doanh cho thuê toàn bộ một DNNN là những hình thức vẫn chưa thu hút được sự quan tâm của toàn xã hội nói chung. Tập quán kinh doanh ở nước ta còn xa lạ với mô hình tách rời chủ thể sở hữu và chủ thể quản lý của doanh nghiệp hiện đại. Các vị trí điều hành quản lý trong doanh nghiệp và công ty nhà nước vẫn do Nhà nước trực tiếp bổ nhiệm đội ngũ công chức của mình đảm nhiệm. Bằng chứng là tại nhiều nghìn công ty cổ phần thành lập mới và cổ phần hóa hầu như chưa có đơn vị nào thuê giám đốc hành [1]. Nếu Nhà nước có cơ chế và chế tài thúc đẩy áp dụng rộng rãi các hình thức hợp đồng quản lý, thuê giám đốc như đề cập trong Luật DNNN 2003 thì sẽ tạo đà cho khoán, cho thuê công ty nhà nước đang thua lỗ.

Thứ tư, để tăng cường theo dõi chỉ đạo của Nhà nước đối với chương trình giao, bán DNNN, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN cần: Tổ chức nhiều đợt tập huấn và trao đổi kinh nghiệm về bán, khoán kinh doanh hoặc cho thuê DN để các Bộ, ngành, địa phương có dịp gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm giao, bán DNNN. Tăng cường và củng cố vai trò, năng lực của cán bộ các Ban Đổi mới và

Phát triển DN ở địa phương, bộ, Tổng công ty 91 về kiến thức, kỹ năng để đội ngũ này có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ vừa triển khai vừa theo dõi tình hình hoạt động của các DN sau khi giao, bán. Có bộ phận chuyên trách theo dõi và kiểm tra các DN sau khi đã triển khai giao, bán, khoán, cho thuê DN nhà nước nhằm đánh giá, kịp thời trình chính phủ những điều chỉnh cần thiết đối với chính sách.

Thứ năm, chuyển đổi sở hữu nói chung và giao, bán nói riêng cần có các biện pháp thúc đẩy hỗ trợ đồng bộ. Sớm thành lập và đưa Tổng công ty quản lý và đầu tư vốn nhà nước vào hoạt động, từng bước chuyển sang kinh doanh vốn nhà nước nhằm giải quyết tình trạng đa số các cơ quan chủ quản với tư cách là đại diện chủ sở hữu đều không muốn thu hẹp quy mô sở hữu của mình, có xu hướng thiếu tích cực, trì hoãn tiến trình chuyển đổi các DN trực thuộc. Khẩn trương ban hành Luật DN chung, Luật đầu tư chung để đội ngũ quản lý DN khi không còn được “bao cấp dưới các hình thức khoan nợ, xoá nợ, chuyển vốn vay thành vốn ngân sách cấp, cho vay ưu đãi” sẽ tích cực và tự giác hơn với việc chuyển đổi sở hữu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 90% vị trí quản lý vẫn như cũ sau cổ phần hóa, VNE cập nhật: 15/04/2005, Theo Vietnam Net
2. Danh sách DNNN đã thực hiện giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê đến tháng 8/2004, Ban chỉ đạo ĐM&PTDN.
3. Hoàng Văn Dự, Sắp xếp lại DNNN thực trạng và kiến nghị, Tạp chí Công nghiệp số 7/2003. tr.20.; Năm nay đã chuyển đổi sở hữu 365 DNNN, VNE cập nhật Theo TTXVN ngày 30/12/2003 và số liệu của Ban Chỉ đạo ĐM&PTDN

4. Khánh Hà, *Năm 2005, không còn doanh nghiệp yếu kém - Đẩy nhanh quá trình bán và giao doanh nghiệp cho người lao động*. VNE cập nhật theo TBKTVN- 16/7/2001
5. Lộ trình sắp xếp DNNN giai đoạn 2003-2005, *Tập San Kinh tế - Xã hội*, Trung tâm TT KTXH quốc gia, Bộ KH&ĐT, Số 14(26) tháng 8/2003.
6. Nguyễn Anh Thi, *Mua bán công ty ở Việt Nam - Thị trường mới với những cơ hội mới*. VNE cập nhật theo TBKTVN - 16/3/2001
7. NLH, *Hiệu quả sử dụng vốn nhà nước quá thấp*, VNE cập nhật: 01/12/2004
8. Phương hướng cổ phần hoá và đa dạng hóa DNNN trong thời gian tới. *Tập san Kinh tế xã hội*, Trung tâm TT Bộ KH&ĐT, Số 24/657 ngày 23/06/2000
9. Quý Hào, *Doanh nghiệp nhà nước phải mạnh -Tiếp tục thúc đẩy giao, bán, khoán, cho thuê*, VNE cập nhật theo TBKTVN ngày 16/5/2001

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XXII, N_o1, 2006

ASSIGNMENT, SALE, RUN-BUSINESS CONTRACTING AND RENTING OF STATE-OWNED ENTERPRISES (SOES) - ON THE THRESHHOLD OF THE NEW POLICY

MA. Doan Nghiep

Faculty of Economics, Vietnam National University, Hanoi

By the end of 2004, more than 220 SoEs had been assignmented, sold, run-business contracted and rent. The rearrangement of SoEs has gained positive results, said the governmental assessment. The Prime Minister has just issued Decree 80/2005/ND-CP on assignment, sale, and business contracting of State-owned enterprises (SoEs) in replacement of Decree 103/1999/ND-CP and Decree 49/2002/ND-CP in an effort to further restructure SoEs with poor performance.

Accordingly, the new Decree details subjects of and objects of assignment, sale, and business contracting of SoEs. Foreign investors will attach much attention to this attractive offer. Size of Buyers can buy a SoE as a whole (including its work force) or a part of it (only its assets). Valuation of SoEs up for sale is based on their conditions at the point of time of purchase. SoEs up for sale, business contracting is not limited. Every SoE to be restructured but not equitised is up for assignment, sale, or business contracting.